

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1054/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật
của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 ngày 22/3/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 28/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

KẾ HOẠCH

HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1057/QĐ-BGTVT
ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là Pháp lệnh) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012. Để triển khai thi hành Pháp lệnh một cách thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Pháp lệnh và tập huấn kỹ năng hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức của Bộ;

b) Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả;

c) Thực hiện tốt việc hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải, bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và kỹ thuật hợp nhất.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc cần thực hiện, thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật;

b) Trong quá trình thực hiện, bảo đảm sự chủ động, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản và trình ký xác thực văn bản hợp nhất ban hành trước ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi và trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải theo đúng thẩm quyền, thời hạn, bảo đảm hiệu quả và chất

lượng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Pháp lệnh có hiệu lực thi hành (Phụ lục II).

2. Tổ chức thực hiện thường xuyên việc hợp nhất văn bản và trình ký xác thực văn bản hợp nhất ban hành sau ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi và trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, kỹ thuật và thời hạn quy định.

3. Tổ chức tốt việc đăng tải văn bản hợp nhất trên Công báo, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ.

4. Việc hợp nhất văn bản được thực hiện theo trình tự sau:

a) Tiến hành thực hiện hợp nhất:

Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc hợp nhất văn bản theo kỹ thuật hợp nhất văn bản quy định tại Chương III của Pháp lệnh và gửi dự thảo văn bản hợp nhất về Bộ Giao thông vận tải.

b) Kiểm tra tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của dự thảo văn bản hợp nhất:

Vụ Pháp chế, Tổ công tác của Bộ Giao thông vận tải thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Tổ công tác) kiểm tra tính chính xác của dự thảo văn bản hợp nhất do Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi đến.

c) Ký xác thực văn bản hợp nhất:

Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất sau khi Vụ Pháp chế, Tổ công tác kiểm tra tính chính xác của dự thảo văn bản hợp nhất.

d) Đăng tải văn bản hợp nhất trên Công báo, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ:

Văn bản hợp nhất phải được đăng tải trên Công báo, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần được hợp nhất; phối hợp với Vụ Tài chính xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm các điều kiện hoạt động của Tổ công tác;

b) Hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

c) Có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận tính xác thực của văn bản hợp nhất;

d) Là đầu mối gửi văn bản hợp nhất để tăng tải trên Công báo, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Bộ theo quy định.

đ) Xây dựng Báo cáo kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ ban hành trước ngày 01/7/2012 và Báo cáo hàng năm kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

e) Là đơn vị thường trực giúp Lãnh đạo Bộ trong việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất, đính chính văn bản hợp nhất đã xử lý sai sót; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện việc hợp nhất văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Vụ Tài chính

Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ phê duyệt dự toán kinh phí để triển khai các hoạt động hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ trì thực hiện theo Kế hoạch này; xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm các điều kiện hoạt động của Tổ công tác.

3. Văn phòng Bộ

Hướng dẫn lập dự toán và bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin

Đăng tải kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản hợp nhất trên Trang thông tin điện tử của Bộ.

5. Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ

a) Tổ chức tốt việc quán triệt nội dung của Pháp lệnh tại cơ quan, đơn vị mình và bố trí cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất văn bản.

b) Xác định hợp nhất văn bản là nhiệm vụ thường xuyên, kịp thời trong chương trình công tác của cơ quan, đơn vị mình và tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện việc hợp nhất theo phân công, bảo đảm kịp thời, chính xác, đúng trình tự, thủ tục, kỹ thuật, thời hạn hợp nhất văn bản trình Bộ theo đúng Kế hoạch đề ra.

c) Rà soát, tập hợp các văn bản pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực cần được hợp nhất mà cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp vào kế hoạch chung của Bộ và của Chính phủ.

đ) Phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc bảo đảm các điều kiện hoạt động của Tổ công tác; tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tổ trưởng Tổ công tác.

e) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo việc thực hiện hợp nhất văn bản được phân công, gửi báo cáo về Vụ Pháp chế để tổng hợp chung, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

6. Tổ công tác

Việc thành lập Tổ công tác và nhiệm vụ cụ thể của Tổ được quy định tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Tổ công tác của Bộ Giao thông vận tải thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ và bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn thì kịp thời phản ánh, kiến nghị về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Pháp chế) để được hướng dẫn giải quyết.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai và báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Tiến độ thực hiện Kế hoạch:

Tiến độ thực hiện nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ được thực hiện theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

4. Kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Pháp lệnh và tổng hợp chung vào dự toán kinh phí hàng năm của Bộ, gửi Vụ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Phụ lục I

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THI HÀNH PHÁP LỆNH
HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn kỹ năng hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức Bộ; phổ biến nội dung Pháp lệnh (trách nhiệm, quy trình, kỹ thuật); hướng dẫn kỹ năng thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 4 - 5/2013
2	Tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất được ban hành trước ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi và trách nhiệm của Bộ GTVT	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản; Tổ công tác; Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ tháng 4/2013 - tháng 3/2014
3	Tổ chức thực hiện thường xuyên việc hợp nhất văn bản và ký xác thực hợp nhất văn bản ban hành sau ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ GTVT	Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản; Tổ công tác; Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản (Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội do Bộ Giao thông vận tải chủ trì trình) - Chậm nhất là 05

				ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành văn bản (Thông tư, Thông tư liên tịch do Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo)
4	Đăng tải văn bản hợp nhất trên Trang thông tin điện tử của Bộ	Vụ Pháp chế	Trung tâm Công nghệ thông tin	Ngay sau khi ký xác thực văn bản hợp nhất
5	Gửi văn bản hợp nhất để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (đối với văn bản của Chính phủ)	Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ký xác thực phải gửi văn bản hợp nhất cho Văn phòng Chính phủ để đưa lên trang thông tin điện tử của Chính phủ
5	Gửi văn bản hợp nhất để đăng Công báo	Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ	Ngay sau khi ký xác thực văn bản hợp nhất
7	Theo dõi, đôn đốc việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Bộ; xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất, đính chính văn bản hợp nhất đã xử lý sai sót	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ tháng 04/2013
8	Xây dựng Báo cáo kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT ban hành trước ngày 01/7/2012	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 30/4/2014
9	Xây dựng Báo cáo hàng năm kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 15/12 hàng năm

Phụ lục II

**DANH MỤC VĂN BẢN QPPL CÁN HỢP NHẤT
ĐƯỢC BAN HÀNH TRƯỚC NGÀY 01/7/2012 THUỘC PHẠM VI VÀ TRÁCH NHIỆM
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1054/QĐ-
BGT/TT ngày 22/4/2013 của Bộ Giao thông vận tải)*

1. Lĩnh vực Đường bộ

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất trình Bộ thực văn bản hợp nhất
1	Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ	1. Nghị định số 33/2011/NĐ-CP ngày 16/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. 2. Nghị định số 71/2012/NĐ-CP ngày 19/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/4/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.	Tổng cục đường bộ Việt Nam	Tháng 5/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 6/2013

2	Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Tổng cục đường bộ Việt Nam	Tháng 6/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 7/2013
3	Thông tư số 10/2006/TT-BGTVT ngày 01/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN VN và Chính phủ Hoàng gia Campuchia	Thông tư số 24/2011/TT-BGTVT ngày 31/03/2011 về sửa đổi Thông tư số 258/1998/TT-BGTVT ngày 18/8/1998 hướng dẫn thực hiện Nghị định thư của Bộ Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ Giao thông Trung Quốc thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; Thông tư số 10/2006/TT-BGTVT ngày 01/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước CHXHCN VN và Chính phủ Hoàng gia Campuchia	Tổng cục đường bộ Việt Nam	Tháng 7/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 8/2013

4	<p>Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng và khổ giới hạn đường bộ và việc lưu hành xe quá tải, quá khổ giới hạn của đường bộ, xe bánh xích gây hư hại mặt đường và quy định xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông</p>	<p>Thông tư số 03/2011/TT-BGTVT ngày 22/02/2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng và khổ giới hạn đường bộ và việc lưu hành xe quá tải, quá khổ giới hạn của đường bộ, xe bánh xích gây hư hại mặt đường và quy định xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông</p>	<p>Tổng cục đường bộ Việt Nam</p>	<p>Tháng 8/2013</p>	<p>Vụ Pháp chế Tổ công tác</p>	<p>Tháng 9/2013</p>
---	---	---	-----------------------------------	---------------------	------------------------------------	---------------------

2. Lĩnh vực Đường sắt

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất trình Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất
1	Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt	Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 11/02/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 109/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam	Tháng 5/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 6/2013
2	Quyết định số 44/2005/QĐ - BGTVT ngày 22/9/2005 ban hành Quy chế quản lý sát hạch cấp đổi thu hồi giấy phép lái tàu	1. Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 7/8/2007 quy định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2005 và Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải 2. Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22/02/2011 sửa đổi thủ tục hành chính của	Cục Đường sắt Việt Nam	Tháng 6/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 7/2013

		Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành				
3	Quyết định số 60/2005/QĐ - BGTVT ngày 30/11/2005 quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt	Thông tư 28/2011/TT-BGTVT sửa đổi "quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt" kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT, "điều lệ đường ngang" kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT, "quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt" kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	Cục Đường sắt Việt Nam	Tháng 8/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 9/2013
4	Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01/11/2006 quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt	Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 7/8/2007 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2005 và Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Cục Đường sắt Việt Nam	Tháng 9/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 10/2013

5	<p>Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT ngày 06/11/2007 quy định về đóng, mở ga đường sắt</p>	<p>Thông tư 28/2011/TT-BGTVT sửa đổi “quy định về việc cấp giấy phép xây dựng, thực hiện hoạt động trong phạm vi đất dành cho đường sắt” kèm theo Quyết định số 60/2005/QĐ-BGTVT, “điều lệ đường ngang” kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BGTVT, “quy định về công bố đóng, mở ga đường sắt” kèm theo Quyết định số 53/2007/QĐ-BGTVT do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành</p>	<p>Cục Đường sắt Việt Nam</p>	<p>Tháng 10/2013</p>	<p>Vụ Pháp chế Tổ công tác</p>	<p>Tháng 11/2013</p>
6	<p>Quyết định số 61/2007/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2007 quy định về loại hình doanh nghiệp kinh doanh đường sắt phải có chứng chỉ an toàn, trình tự thủ tục cấp chứng chỉ an toàn</p>	<p>Thông tư số 09/2011/TT-BGTVT ngày 11/3/2011 sửa đổi thủ tục hành chính của Quyết định số 61/2007/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2007 quy định về loại hình doanh nghiệp kinh doanh đường sắt phải có chứng chỉ an toàn, trình tự thủ tục cấp chứng chỉ an toàn</p>	<p>Cục Đường sắt Việt Nam</p>	<p>Tháng 11/2013</p>	<p>Vụ Pháp chế Tổ công tác</p>	<p>Tháng 12/2013</p>

3. Lĩnh vực Đường thủy nội địa

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất trình Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất
1	Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2004 ban hành quy định phạm vi trách nhiệm thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 09/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phạm vi trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2004	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Tháng 5/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 6/2013
2	Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 quy định điều kiện cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 13/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2008/QĐ-BGTVT ngày 17/9/2008 quy định điều kiện cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Tháng 6/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 7/2013

3	<p>Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 ban hành quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh Thuyền viên phương tiện thủy nội địa</p>	<p>Thông tư số 14/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18/9/2008 ban hành quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa</p>	<p>Cục Đường thủy nội địa Việt Nam</p>	<p>Tháng 7/2013</p>	<p>Vụ Pháp chế Tổ công tác</p>	<p>Tháng 8/2013</p>
4	<p>Quyết định số 39/2004/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2004 ban hành “Định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa”</p>	<p>Thông tư số 48/2011/TT-BGTVT ngày 20/7/2011 sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 39/2004/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2004</p>	<p>Cục Đường thủy nội địa Việt Nam</p>	<p>Tháng 8/2013</p>	<p>Vụ Pháp chế Tổ công tác</p>	<p>Tháng 9/2013</p>

4. Lĩnh vực Hàng hải

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất
1	Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải	Nghị định số 49/2011/NĐ-CP 21/6/2011 sửa đổi bổ sung Điều 11 của Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam	Tháng 6/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 7/2013
2	Quyết định số 125/2004/QĐ-TTg ngày 09/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố, tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải	Quyết định số 11/2009/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 125/2004/QĐ-TTg ngày 09/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố, tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam	Tháng 8/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 9/2013

5. Lĩnh vực Hàng không dân dụng

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất trình Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất
1	Nghị định số 70/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 của Chính phủ về đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay dân dụng	Nghị định số 50/2012/NĐ-CP ngày 11/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 70/2007/NĐ-CP ngày 20/4/2007 của Chính phủ về đăng ký quốc tế và đăng ký các quyền đối với tàu bay dân dụng	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 5/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 6/2013
2	Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về an ninh hàng không dân dụng	Nghị định số 51/2012/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14/7/2010 của Chính phủ về an ninh hàng không dân dụng	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 6/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 7/2013
3	Quyết định số 13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 quy định về việc cấp, công nhận Giấy	Thông tư số 18/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 7/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 8/2013

	chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không	13/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 về việc công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không					
4	Quyết định số 14/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 ban hành Quy chế thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không dân dụng	Thông tư số 22/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 8/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 9/2013	
5	Quyết định số 21/2007/QĐ-BGTVT ngày 06/4/2007 ban hành Quy chế thông báo tin tức hàng không	Thông tư số 22/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 9/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 10/2013	
6	Quyết định số 32/2007/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2007 ban hành Quy chế “Không lưu hàng không dân dụng”	Thông tư số 22/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 10/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 11/2013	
7	Thông tư số 19/2009/TT-BGTVT ngày 08/9/2009 về khí tượng hàng không dân dụng	Thông tư số 22/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 11/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 12/2013	
8	Thông tư số 28/2009/TT-	Thông tư số 22/2011/TT-	Cục Hàng không	Tháng 12/2013	Vụ Pháp chế	Tháng 01/2014	

	BGTVT ngày 10/11/2009 quy định về phương thức bay hàng không dân dụng	BGTVT ngày 31/3/2011 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay	Việt Nam		Tổ công tác	
9	Thông tư số 26/2009/TT-BGTVT ngày 28/10/2009 quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	Thông tư số 16/2011/TT-BGTVT ngày 31/3/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 26/2009/TT-BGTVT ngày 28/09/2009 của Bộ GTVT quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 1/2014	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 02/2014
10	Thông tư liên tịch số 103/2008/TTLT-BTC-BGTVT ngày 12/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý giá cước vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam	Thông tư liên tịch số 43/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung thông tư liên tịch hướng dẫn về quản lý giá cước vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam	Cục Hàng không Việt Nam	Tháng 2/2014	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 3/2014

6. Lĩnh vực Đăng kiểm

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất trình Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất
1	Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT ngày 24/6/2009 về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Thông tư số 37/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 quy định điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới ban hành kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005, Thông tư số 10/2009/TT-BGTVT ngày 24/06/2009 quy định về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 22/2009/TT-BGTVT ngày 06/10/2009 quy định về thủ tục kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tháng 5/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 6/2013

		trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải				
2	Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng	Thông tư số 41/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2009/TT-BGTVT ngày 15/10/2009 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tháng 8/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 9/2013
3	Quyết định số 51/2005/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam.	Thông tư số 32/2011/TT-BGTVT ngày 19/04/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 51/2005/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tháng 9/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 10/2013
4	Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.	Thông tư số 34/2011/TT-BGTVT ngày 26/4/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2004 và Tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ của	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tháng 9/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 10/2013

5	Thông tư số 02/2009/TT-BGTVT ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 2687/2000/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2000.	Cục Đăng kiểm Việt Nam	Tháng 9/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 10/2013
		Thông tư số 36/2011/TT-BGTVT ngày 06/5/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2009/TT-BGTVT ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.				

7. Lĩnh vực khác

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian cơ quan thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất
1	Nghị định số 87/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về vận tải đa phương thức	Nghị định số 89/2011/NĐ-CP ngày 10/10/2011 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 87/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về vận tải đa phương thức	Vụ Vận tải	Tháng 5/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 6/2013
2	Thông tư số 30/2009/TT-BGTVT ngày 19/11/2009 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới	Thông tư số 33/2010/TT-BGTVT ngày 15/10/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2009/TT-BGTVT ngày 19/11/2009 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập	Vụ Môi trường	Tháng 6/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 7/2013

		khâu mới				
3	Thông tư số 09/2010/TT-BGTVT ngày 06/4/2010 quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông	Thông tư số 13/2012/TT-BGTVT ngày 24/4/2012 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2010/TT-BGTVT ngày 06/4/2010 quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông	Vụ Môi trường	Tháng 7/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 8/2013
4	Thông tư số 32/2010/TT-BGTVT ngày 11/10/2010 quy định về soạn thảo, thẩm định, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải	Thông tư số 21/2012/TT-BGTVT ngày 26/6/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2010/TT-BGTVT ngày 11/10/2010 quy định về soạn thảo, thẩm định, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải	Vụ Pháp chế	Tháng 8/2013	Vụ Pháp chế Tổ công tác	Tháng 9/2013